

Bản án số: **353/2022/HS-ST**

Ngày: 30 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Rực

Các Hội thẩm nhân dân:

. Ông Mai Văn Thuận.

. Ông Đào Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Hà- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thiệt- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 390/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 341/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Cao L (tên gọi khác: Nguyễn Văn M)- sinh năm 1994 tại Khánh Hòa; ĐKNKTT: Tổ 3, thị trấn KV, huyện KV, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Raglai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phi M (chết) và bà Cao Thị T- sinh năm 1950; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 304/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 04/9/2019. Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 09/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt với bản án số 304/2019/HS-ST ngày 26/11/2019, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 năm 06 tháng, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 04/9/2019. Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án- (Quyết định Tổng hợp hình phạt số 05/2020/QĐ-CA ngày 05/3/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố N: Buộc Cao L phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2019)- chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/01/2022; tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 07/01/2010 của Chủ tịch UBND huyện KV về việc đưa vào trường giáo dưỡng đối với Cao L vì có hành vi cùng đồng bọn thực hiện nhiều vụ trộm cắp, thời hạn 24

tháng, chấp hành xong ngày 08/01/2012; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2022. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Ngô Hồng Q- sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 4 TB, phường VP, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 17/7/2022, trong khi tuần tra tại khu vực đường LPM, tổ 19 TP, phường VP, thành phố N, Tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố N phối hợp với Công an phường VP phát hiện Cao L có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên yêu cầu kiểm tra hành chính. L tự giao nộp cho Tổ công tác 01 bịch nylon màu trắng có khóa hần miệng kích thước (1,5x2)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu A) đang cầm trên tay. Đồng thời L khai nhận đó là ma túy “đá” L vừa mua của đối tượng không rõ lai lịch ở khu vực Lầu Bẩy, phường VP, thành phố N với giá 200.000 đồng để bản thân sử dụng. Tổ công tác tiến hành niêm phong tang vật và đưa L về trụ sở công an phường VP làm việc.

Tại Kết luận giám định số 295/GĐGT ngày 22/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,1574g (không phẩy một năm bảy bốn gam).

Bản Cáo trạng số 321/CT-VKSNT ngày 26 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố N để xét xử Cao L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Cao L theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Cao L khai nhận vào khoảng 13 giờ ngày 17/7/2022, tại khu vực đường LPM, tổ 19 TP, phường VP, thành phố N, L bị các anh công an bắt quả tang tàng trữ 0,1574g Methamphetamine để bản thân sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Cao L đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng số 321/CT-VKSNT ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa truy tố Cao L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm và nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội. Bị cáo Cao L là người đang có tiền án- Quyết định Tổng hợp hình phạt số 05/2020/QĐ-CA ngày 05/3/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố N: Tổng hợp hình phạt tù của hai Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 09/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố N và Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố N. Buộc Cao L phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2019- chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/01/2022 nên bị cáo Cao L chưa được xóa án tích, do đó bị cáo phạm tội lần này là tái phạm. Về nhân thân: Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 07/01/2010 của Chủ tịch UBND huyện KV về việc đưa vào trường giáo dưỡng đối với Cao L vì có hành vi cùng đồng bọn thực hiện nhiều vụ trộm cắp, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 08/01/2012. Thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với loại tội phạm này cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo L không có nơi cư trú nhất định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo L. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình có công với cách mạng (mẹ của bị cáo là người có công giúp cách mạng trong kháng chiến, hiện đang được hưởng mức trợ cấp ưu đãi 955.000 đồng/tháng) nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, giúp bị cáo yên tâm cải tạo.

[4] Về án phí: Bị cáo Cao L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao L (tên gọi khác: Nguyễn Văn M).

Xử phạt bị cáo Cao L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/7/2022.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo Cao L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- . Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- . Viện kiểm sát nhân dân Tp.N;
- . Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- . Công an Tp.N; Cơ quan thi hành án hình sự;
- . Sở Tư pháp Khánh Hòa; Thi hành án dân sự Tp.N;
- . Bị cáo;
- . Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Rục